

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2021/DSST

Ngày 17/4/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU, TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thơ Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Công Sơn và ông Phan Văn Ký.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Quách Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Ông Phan Văn Thanh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 17 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2021/TLST-DS ngày 17/12/2021 về việc tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QDDXXST-DS ngày 29/3/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Thúy D, sinh năm 1987. Địa chỉ: KP AT, phường XD, thị xã Sông Cầu, Phú Yên. Có mặt.

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, sinh năm 1967 và bà Lê Thị Kim Tr, sinh năm 1969. Địa chỉ: KP TT, phường XD, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người Liên quan:* Lê Kim T, sinh năm 1984. Địa chỉ: 284, khóm 2, thị xã Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Trong đơn khởi kiện và tại phiên hòa giải, nguyên đơn chị Trần Thị Thúy D trình bày được tóm tắt như sau:***

Ngày 31/07/2018, vợ chồng ông Nguyễn Chí D1 và bà Lê Thị Kim Tr có mượn của bà Trần Thị Thúy D số tiền 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng), hạn trả là 31/11/2018. Đến nay vợ chồng ông D, bà Tr vẫn chưa trả cho bà Diễm.

Khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Chí D1 và bà Lê Thị Kim Tr Kim Troán số tiền vay gốc 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) và yêu cầu lãi chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày 01/12/2018.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho vợ chồng ông Nguyễn Chí D1 và bà Lê Thị Kim Tr nhưng vợ chồng ông D, bà Tr không đến Tòa, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự và cố tình vắng mặt nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu phát biểu quan điểm:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và những người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn vắng mặt phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự (BLDS), Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, bà Lê Thị Kim Tr phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc đã vay là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 01/12/2018 đến ngày xét xử. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS. Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

[2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, người liên quan Lê Kim Truyền và đối chiếu với giấy cho vay tiền ngày 31/7/2018 do vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, bà Lê Thị Kim Tr cùng ký tên, có cơ sở xác định: Ngày 31/7/2018, vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, bà Lê Thị Kim Tr có vay của chị Trần Thị Thúy D số tiền 180.000.000 đồng, thời hạn vay bốn tháng, không ghi nhận lãi suất, là hợp đồng vay có kỳ hạn và không lãi suất.

Khi đến hạn trả nợ (ngày 30/11/2018), vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, bà Lê Thị Kim Tr không trả nợ theo đúng cam kết mà bỏ đi khỏi địa phương,

không thông báo cho chị D biết về nơi cư trú, làm việc mới là trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, vi phạm nghĩa vụ của bên vay

Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, bà Lê Thị Kim Tr phải trả cho chị Trần Thị Thúy D số tiền gốc là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật của nguyên đơn: Hội đồng xét xử thấy: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi chậm trả từ ngày 01/12/2018 đến ngày xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 357 và Điều 468 của BLDS. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lãi suất được tính là 10%/năm tương ứng số tiền: $180.000.000đ \times 10\%/năm \times 02 \text{ năm } 04 \text{ tháng } 16 \text{ ngày} = 42.800.000đ$.

Tổng cộng, vợ chồng D1, Tr phải trả cho chị D số tiền gốc và lãi là: 222.800.000đ.

[4] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận nên bị đơn là vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, bà Lê Thị Kim Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị 222.800.000đ còn phải thi hành, tương ứng số tiền: $222.800.000đ \times 5\% = 11.140.000đ$.

Hoàn trả cho nguyên đơn Trần Thị Thúy D số tiền 4.500.000đ tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005108 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

+ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điều 357, Điều 463, Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

+ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Thúy D, buộc vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, bà Lê Thị Kim Tr phải thanh toán trả cho bà Trần Thị Thúy D số tiền vay gốc còn là 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng) và tiền lãi là 42.800.000đ (Bốn mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng), tổng cộng là 222.800.000đ (Hai trăm hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng).

[2] Khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền nêu trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng

với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Vợ chồng ông Nguyễn Chí D1, bà Lê Thị Kim Tr phải nộp 11.140.000đ (Mười một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Trần Thị Thúy D số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp có tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005108 ngày 17/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã Sông Cầu;
- Chi cục thi hành án Thị xã Sông Cầu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thơ Hiền